



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM
(Ten Tu Nhan) LÊ Last (Ho) NGOC Middle TUYEN First (Ten)

Current Address: XÃ ĐOÀN KẾT, HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH SÔNG BÈ

Date of Birth: 11-11-1943 Place of Birth: BÌNH AN, HUYỆN THỦY THỦA, THỊÊN THỂ

Thang - Ngày - Năm
Previous Occupation (before 1975) THIẾU ÚY - SỸ QUAN PHỤ TÁ BAN 1
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP
(Thang - Ngày - Năm) Dates: From 26.06.1975 To 30.08.1980
Years: 05 Months: 02 Days: 04

3. SPONSOR'S NAME:
(Neu co) _____ Name _____
Address and Telephone Number _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>LÊ NGOC THIẾT</u>	<u>younger in relation</u>
<u>1 SPOKANE, WA 99205 USA</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LÊ NGỌC TUYỀN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1 NGUYỄN THỊ TUYẾT LÊ	10 10 1943	SPOUSE
2 LÊ NGỌC MAI TRẦN	10 10 1970	DAUGHTER
3 LÊ NGỌC HÀ TÂN	06 09 1972	DAUGHTER
4 LÊ QUANG TRUNG	10 10 1975	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

LÊ NGỌC MAI TRẦN

407 XÃ VIỆT NGHỆ TÌNH, PHƯỜNG 24, QUẬN BÌNH THẠNH

ADDITIONAL INFORMATION :

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LÊ NGOC TUYEN
(Ten Tu Nhan) Last (Ho) Middle First (Ten)
- Current Address: XÃ ĐOÀN KẾT, HUYỆN BƯ ĐĂNG, TỈNH SÔNG BÈ
- Date of Birth: 11-11-1943 Place of Birth: BÌNH HẠM, HƯNG THỦY, THỪA THIÊN HUẾ
Thang - Ngay - Nam
- Previous Occupation (before 1975) THIỆU ỦY - SỸ QUAN PHỤ TÁ BAN 1
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: from 26.06.1975 To 30.08.1980
(Thang - Ngay - Nam) Years: 05 Months: 02 Days: 04
3. SPONSOR'S NAME: _____
(Neu co) Name _____
Address and Telephone Number _____
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

LÊ NGOC THIẾT
2 SPOKANE, WA 99205 USA

younger in relation

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LÊ NGỌC TUYẾN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1 NGUYỄN THỊ TUYẾT LÊ	10 - 10 - 1943	SPOUSE
2 LÊ NGỌC MAI TRÂM	10 - 10 - 1970	DAUGHTER
3 LÊ NGỌC HẠ TÂN	06 - 09 - 1972	DAUGHTER
4 LÊ QUANG TRUNG	10 - 10 - 1975	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

LÊ NGỌC MAI TRÂM
107 XÃ VIỆT NGHỆ TỈNH, PHƯỜNG 24, QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

ADDITIONAL INFORMATION :

Số: 047/CST

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22/08/1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc Phòng - Nội vụ số: CP/511/B ngày 29/12/77 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22/8/1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số: 106/104 ngày 17/11/77 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: Đoàn Văn Sơn
- Ngày, tháng, năm sinh: 1943
- Quê quán: Phước Thọ
- Trú quán: Đoàn Văn Sơn
- Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: Đoàn Văn Sơn

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy ban Nhân dân và công an xã, Phường: Thị trấn Hòa Lạc thuộc huyện, quận: Phước Thọ Tỉnh/Thành phố: Tây Bắc và phải tuân theo các quy định của Ủy ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chỗ, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Đoàn Văn Sơn
- Thời hạn di dưỡng: Đoàn Văn Sơn ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực di dưỡng đã cấp: Đoàn Văn Sơn

17 ngày 10 tháng 8 năm 1977

GIÁM THỊ TRẠI

Xác nhận

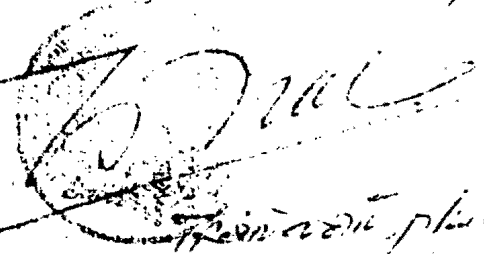
Ngày 05/10/80

Tên: Ông Nguyễn Văn Hùng



[Handwritten signature]

Trần Văn Hùng

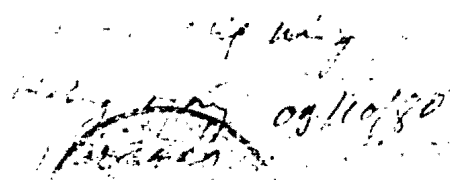


Trần Văn Hùng

Xác nhận

Ngày 09/12/80

Tên: Ông Nguyễn Văn Hùng



09/12/80



[Handwritten signature]

Xác nhận

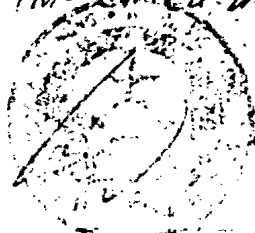
Ngày 01/01/81

Tên: Ông Nguyễn Văn Hùng

Xác nhận

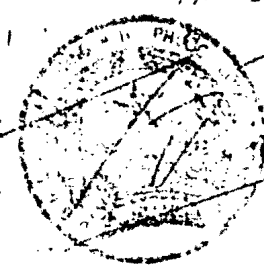
Ngày 01/01/81

Tên: Ông Nguyễn Văn Hùng



[Handwritten signature]

Trần Văn Hùng



[Handwritten signature]

Xác nhận

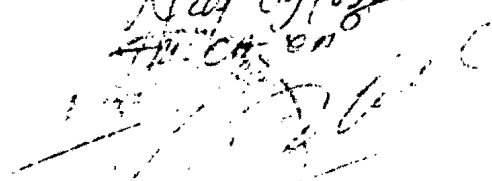
Ngày 03/03/81

Tên: Ông Nguyễn Văn Hùng

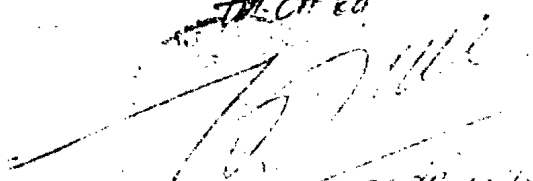
Xác nhận

Ngày 03/03/81

Tên: Ông Nguyễn Văn Hùng



Trần Văn Hùng



Trần Văn Hùng

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA

TỈNH Đức-Lạc

QUẬN Đức-Phước

TỔNG

XÃ Đức-Sông

TRÍCH LỤC

Chứng Thư Hôn Thú

Số hiệu 15

Họ Tên người chồng Lê Văn Tươi

Nghề nghiệp Quản lý

sinh ngày trên một trăm tuổi tháng 10 năm 19

Tại Đức-Sông, tỉnh Thừa-Thiên

Cư sở tại X.Đ.C. 400

Tạm trú tại Đức-Phước, tỉnh Thừa-Thiên

Họ tên cha chồng Lê Văn Tấn (chết)

Sống hay chết phải nói Đức-Thị Y (sống)

Họ tên mẹ chồng Đức-Thị Y (sống)

Sống hay chết phải nói Đức-Thị Y (sống)

Họ tên người vợ Đức-Thị Y

Nghề nghiệp Đức-Thị Y

sinh ngày 10 tháng 10 năm 19

Tại Đức-Sông

Cư sở tại Đức-Sông, tỉnh Thừa-Thiên

Tạm trú tại Đức-Sông, tỉnh Thừa-Thiên

Họ tên cha vợ Đức-Thị Y (chết)

Sống hay chết phải nói Đức-Thị Y (sống)

Họ tên mẹ vợ Đức-Thị Y (sống)

Sống hay chết phải nói Đức-Thị Y (sống)

Ngày cưới Đức-Thị Y

Vợ chồng có hay không lập hôn khế Đức-Thị Y

Tại Đức-Sông

NHÂN-THỰC CHỮ-KÝ

Đức-Thị Y

Đức-Thị Y

Đức-Thị Y

Đức-Thị Y

Đức-Thị Y

TRÍCH Y BỒN CHÍNH

ngày 10 tháng 10 năm 19

VIÊN CHỨC HỘ TỊCH

Đức-Thị Y

NGUYỄN VĂN

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

MIL. HTX/P1

Xã, Thị trấn Lĩnh Hùng

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Thị xã, Quận phước Long

Thành phố, Tỉnh Sông Bé

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 104

Quyển số 114

Họ và tên	<u>LÊ NGỌC MAI TRÂM</u>		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng năm,	<u>Mười, tháng mười năm một ngàn chín trăm</u> <u>bảy mươi (10-10-1970)</u>		
Nơi sinh	<u>Anh Đông, phước Long</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ tên tuổi (hoặc ngày tháng năm sinh)	<u>LÊ NGỌC TUYẾN</u> <u>1943</u>	<u>NGUYỄN THỊ TUYẾT LÊ</u> <u>1943</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm ruộng</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Lã Ninh Hùng, phước Long</u> <u>Sông Bé</u>	<u>Lã Ninh Hùng, phước Long</u> <u>Sông Bé</u>	
Họ tên tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Thị Tuyết Lê</u> <u>Lã Ninh Hùng, Nguyễn phước Long, Sông Bé</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 22 tháng 03 năm 1988

T. UBND phước Long tên đóng dấu

[Signature]

Phan Bá Lân

Đăng ký ngày 06 tháng 03 năm 1984

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

T. Công An Xã
Phan Bá Lân
(Ấn ký)

Xã: Thị trấn Minh Hùng
 Thị xã, Quận Phước Long,
 Thành phố, Tỉnh Sông Bé

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 105Quyển số mat

Họ và tên	<u>Lê Ngọc Hà Tân</u>		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng năm	<u>sáu, tháng chín năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai (6-9-1972)</u>		
Nơi sinh	<u>Hương Thủy - Huế</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ tên tuổi (hoặc ngày tháng năm sinh)	<u>Lê Ngọc Tuyết</u> <u>1943</u>	<u>Nguyễn Thị Tuyết Lê</u> <u>1943</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>VN</u>	<u>Kinh</u> <u>VN</u>	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	<u>Làm nông</u> <u>Minh Hùng - Phước Long - SB</u>	<u>Làm nông</u> <u>Minh Hùng - Phước Long - SB</u>	
Họ tên tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Thị Tuyết Lê</u> <u>Xã Minh Hùng - Phước Long - SB</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 03 tháng 03 năm 1988T.M. UBND Phước Long ký tên đóng dấuĐăng ký ngày 06 tháng 03 năm 1988

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

T. Công An Xã
Phạm Bá Lân
 (Đã ký)

Phạm Bá Lân

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu số HT3/P2

Xã, Thị trấn: Mình Hông
Thị xã, Quận: Bu Đăng
Thành phố, Tỉnh: Sông Bé

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 125
Quyển số M61

Họ và tên	<u>Lê Quang Trung</u>		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Mười, tháng mười, năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm (10/10/1975)</u>		
Nơi sinh	<u>Chùa Ghén - Huế</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Lê Nga Tuyền</u> <u>1943</u>	<u>Nguyễn Thị Tuyết Lê</u> <u>1943</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Làm nông</u>	<u>Làm nông</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Xã Minh Hùng, phường Long Sông Bé</u>	<u>Xã Minh Hùng, phường Long Sông Bé</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Thị Tuyết Lê</u> <u>Xã Minh Hùng, phường Long, Sông Bé</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày 26 tháng 5 năm 1999
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Ngày 19 tháng 11 năm 1999
T.M. Nguyễn Hùng ký tên đóng dấu


Nguyễn Hùng Dũng

T. Ông Trần
Phạm Bá Lân
(Ấn Ký)

Viết Nam ngày 20 tháng 05 năm 1930

Ông tôi gọi: Bà chú tôi là bà già trước là nhân
chính bà viết Nam

Đầu bà, ở viết Nam chúng tôi ở bà viết - Bà già
đầu là nhân chính bà viết Nam - do bị lãnh đạo,
đầu tôi về tranh đấu và chính phủ không ký quyết
vấn đề: Những người có tài họ về để họ đi đến cơ
ở họ.

Hoạt động của tôi không những gây ảnh hưởng sang
bên ở Kù người, mà ngay ở trong nước, chúng tôi cũng
vô cùng phấn khởi, cho thấy của tôi với mạng lưới chính
tâm, và mạng lưới nhân dân vẫn như một người quan
trọng đạo.

Tôi xin phép được gọi tên họ là ở sự của chúng tôi.
Mạng họ gọi là ở sự của chúng tôi là ở sự của chúng
viết Nam chúng tôi đã tên chính họ là ở sự của chúng
còn như chúng tôi ở K.O. ở đó mạng của họ là ở sự
nhân dân và họ biết kết quả.
Còn thì xin được là nhân dân và ngay một thời
cơ thì tiếp.

Kính thư

Myraux

De nye New York

FROM:

Lê Ngọc Tiên
407 Xã Việt Hùng
Phường 4 Quận Bình Tân
TP Hồ Chí Minh

JUN 07 1990

MÃ BAY
PAR AVION



PAR AVION VIA AIR MAIL

732g = 17420



VIET-NAM

SVN 9990đ

BUU CHÍNH
SỐ MÁY 55015

VIET-NAM

SVN 3420đ

BUU CHÍNH
SỐ MÁY 55015

TO: C/O Bà Khuê Minh Thôi

PO: Box 5435

ARLINGTON VA 22205

0635

USA